

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn T Phong
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Liên Thị Kim T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Liên Thị Kim T trình bày: Vào ngày 14/9/2020 chị T và chồng là Lê Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng tôi cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chồng có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, còn thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, chị T đã khuyên nhiều lần nhưng không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc M (giới tính: nam), sinh ngày 11/12/2000 và Lê Ngọc N (giới tính: nữ), sinh ngày 16/8/2005. Hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Có, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Quá trình hòa giải bị đơn anh Lê Văn K trình bày: Anh K thống nhất lời trình bày của chị T về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: thừa nhận có sai lầm 1 lần, nhưng đã từ bỏ, nay còn thương vợ thương con nên anh K yêu cầu được hàn gắn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Liên Thị Kim T khởi kiện bị đơn Lê Văn K có địa chỉ tại ấp 3, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để yêu cầu được ly hôn. Vì vậy là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn Lê Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2000 chị T và anh K có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T và anh K đã ly thân gần 07 tháng nay. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K; Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Liên Thị Kim T.

[3] Về con chung: Chị T và anh K có 02 con chung tên Lê Ngọc M (giới tính: nam), sinh ngày 11/12/2000 và Lê Ngọc N (giới tính: nữ), sinh ngày 16/8/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Có, vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Liên Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Văn K.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Liên Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0008431 phiếu lập ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND TT N. h. Vị Thủy, HG.
- Lưu HS.

đã ký

Đào Thị Thủy